TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Bà Hoàng Thị Len .

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1995

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Phường Đ, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

- *Bị đơn:* Anh **Phí Đức D**, sinh năm 1993

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị P, anh D có văn bản đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị P trình bày:* Chị và anh Phí Đức D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 27/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng chị sống xa cách, ít liên lạc nói chuyện, quan tâm nhau, mâu thuẫn tích tụ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị

đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, các mâu thẫn trở nên trầm trọng dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phí Đức D. Chị và anh Phí Đức D có 01 con chung là cháu Phí Đức D1, sinh ngày 18/12/2018. Hiện nay, cháu D1 đang sống cùng với anh D. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh D tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh Phí Đức D không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

** Tại bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết vắng mặt, bị đơn - anh Phí Đức D trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn anh D khai phù hợp với lời khai của chị P đã trình bày. Nay chị P xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị P. Anh và chị Nguyễn Thị P có 01 con chung là cháu Phí Đức D1, sinh ngày 18/12/2018, hiện nay cháu D1 đang ở cùng anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con anh và chị P tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị P không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, chị Nguyễn Thị P đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy, không có sự tham gia của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1.3] Chị P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn như cung cấp Bản tự khai, đơn đề nghị Toà án không hòa giải và xét xử vắng mặt (các văn bản này đều có chứng thực của Văn phòng K tại Đ), cung cấp các chứng cứ chứng minh. Bị đơn anh Phí Đức D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, đã gửi Bản tự khai trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị P. Chị P, anh D có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phí Đức D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình được xác định là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn. Lời khai của chị P và anh D đều thể hiện mâu thuẫn giữa chị P và anh D là có thật, cả hai xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin ly hôn, anh D đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh D không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P và anh D ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị P và anh D có 01 con chung là cháu Phí Đức D1, sinh ngày 18/12/2018, hiện nay cháu D1 đang ở cùng anh D. Ly hôn, chị P và anh D thỏa thuận giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đề nghị của chị P và anh D là tự nguyện và hợp pháp, để bảo đảm quyền, lợi ích của cháu D1, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Phí Đức D1 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, do chị P và anh D tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Anh Phí Đức D và chị Nguyễn Thị P không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phí Đức D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Phí Đức D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phí Đức D1, sinh ngày 18/12/2018. Về cấp dưỡng cho con không đặt ra giải quyết.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Dũng, chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị P nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000412 ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Nam Phú, h. Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Linh Nga